

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HS-ST

Ngày: 10 - 11 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Kiên

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Vũ T; sinh năm 1994 tại Gia Lai, cư trú: 85 Tôn Đức T, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ chụp hình; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình Th, sinh năm 1959 và con bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1963; chưa có vợ. Tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/7/2022 sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tạ Văn Ch, sinh năm: 1973; địa chỉ: Tổ 6, phường Ia K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Ông Đặng Đình Th, sinh năm 1959; địa chỉ: 85 Tôn Đức T, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Tạ Tuấn T, sinh năm: 1962; địa chỉ: Tổ 5, phường Thống N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Vũ T là sử dụng ma túy đá từ khoảng tháng 2/2022. Qua các mối quan hệ ngoài xã hội, T có số điện thoại của đối tượng T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy. Tối ngày 22/7/2022, T gọi điện thoại cho T1 hỏi mua ma túy đá để sử dụng thì được hẹn đến khu vực bờ kè gần đường Nguyễn Tất Th, phường Phù Đ, thành phố P để giao dịch. Sau đó, T đón xe thô của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đi từ nhà tại tổ 8, phường Y, thành phố P đến điểm hẹn gặp T1 mua 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, rồi mang về nhà sử dụng hết một ít; số ma túy còn lại, T giấu trong phòng ngủ. Sáng ngày 26/7/2022, T lấy số ma túy còn lại cùng với dụng cụ sử dụng giấu vào vali, nhằm mục đích mang vào Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang làm thủ tục tại Cảng Hàng không Pleiku, tỉnh Gia Lai để lên máy bay thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Đội an ninh Hàng không - Cảng Hàng không Pleiku phát hiện, đưa về Công an phường Thống Nhất lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ trong vali của T gồm: 01 gói nilon chứa chất rắn dạng tinh màu trắng (được niêm phong theo quy định); 01 chai thủy tinh ở đầu nắp có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim (mặt sau có dãy số 8401210851554578); 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max, kèm thẻ sim (mặt sau có dãy số 4048000071831136); 450.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai chuyển hồ sơ vụ việc, cùng Đặng Vũ T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số 500/KLGD ngày 04/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,7507 gam”*.

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 500/PC09 ngày 04/8/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, kèm sim số và 450.000 đồng là tài sản của Đặng Vũ T, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Redmi, kèm thẻ sim (mặt sau có dãy số 8401210851554578), Đặng Vũ T khai đã sử dụng để liên lạc với đối tượng Tèo mua ma túy; 01 chai thủy tinh ở đầu nắp có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đặng Vũ T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Vũ T và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đặng Vũ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Vũ T với mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 500/PC09 ngày 04/8/2022 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, 01 chai thủy tinh ở đầu nắp có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa (đã qua sử dụng); tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và tịch thu tiêu hủy thẻ sim.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Vũ T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 450.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Vũ T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Đặng Vũ T thừa nhận hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối về tội danh và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 26/7/2022, tại Cảng Hàng không

thành phố P, tỉnh Gia Lai, Đặng Vũ T tàng trữ 0,7507 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo Đặng Vũ T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội này là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng và là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm về ma túy, loại tội phạm ảnh hưởng lớn đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, các đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[7] Đối với đối tượng tên T1 mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ họ tên, lai lịch của T1 nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau. Đối với ông Đặng Đình Th (cha của bị cáo T) ở cùng nhà với bị cáo T, việc T cất giấu và sử dụng ma túy tại nhà thì ông Th không biết nên không có căn cứ để xử lý là đúng.

[8] Về vật chứng: Các chất ma túy hiện đang thu giữ thuộc loại cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chai thủy tinh ở đầu nắp có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa (đã qua sử dụng) không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy, 01 điện thoại di động hiệu Redmi kèm thẻ sim (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) bị cáo khai sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 450.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Bị cáo Đặng Vũ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Vũ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Vũ T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 26/7/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 bì công văn ghi số 500/PC09 ngày 04/8/2022 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, 01 chai thủy tinh ở đầu nắp có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong và 01 ống hút nhựa (đã qua sử dụng); Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi kèm thẻ sim (điện thoại cũ, đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bị cáo Đặng Vũ T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, kèm sim số (điện thoại cũ, đã qua sử dụng) và số tiền 450.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04/2023 ngày 10/10/2022 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Vũ T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu